

NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO - QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP CỦA NỮ DOANH NHÂN

PGS.TS. Trần Thị Vân Hoa

Đại học Kinh tế Quốc dân

Trong những năm vừa qua, các doanh nghiệp Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ và đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Theo báo cáo của Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến 30/12/2010 cả nước có 527.680 doanh nghiệp. Cùng với sự phát triển của các doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân Việt Nam nói chung và nữ doanh nhân cũng ngày càng tăng lên và đóng góp đáng kể vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Chính vì vậy, từ năm 2005, phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức trao giải thưởng BÔNG HỒNG VÀNG - Danh hiệu “Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu” nhằm tôn vinh các nữ doanh nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, đang hoạt động hợp pháp theo khung khổ của pháp luật Việt Nam, có thành tích xuất sắc trên mọi hoạt động liên quan đến xây dựng, phát triển doanh nghiệp, đóng góp cho kinh tế xã hội của đất nước và nâng cao đời sống của người lao động. Hàng năm, số lượng nữ doanh nhân đạt giải thưởng “Bông hồng vàng” ngày càng tăng. Để có thể có các doanh nghiệp thành công, nữ doanh nhân cần có năng lực lãnh đạo-quản lý doanh nghiệp để có thể vững vàng chèo lái doanh nghiệp của mình trong môi trường cạnh tranh hết sức khốc liệt như hiện nay. *Vậy, các doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo có đặc điểm gì? Năng lực lãnh đạo-quản lý doanh nghiệp của nữ doanh nhân là gì và được đánh giá dựa trên các yếu tố nào? Những câu hỏi này sẽ phân nào được làm rõ trong nội dung của bài báo này qua việc tổng hợp số liệu từ những đề tài có liên quan và kết quả khảo sát ban đầu của đề tài “Nâng cao năng lực lãnh đạo-quản lý của nữ doanh nhân trên địa bàn Hà Nội” năm 2012 của Viện Quản trị Kinh doanh trường đại học Kinh tế Quốc dân.*

1. Nữ doanh nhân và đặc điểm các doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo

Ở các nước phát triển, vấn đề doanh nhân và tinh thần doanh nhân là một chủ đề được các nhà khoa học nghiên cứu từ rất sớm và từ rất nhiều góc độ khác nhau. Theo nhà kinh tế học người Pháp *Richard Cantillon*, trong cuốn “*Essai sur la nature de commerce en general*” (xuất bản tại Anh năm 1775), doanh nhân là người gắn với lợi nhuận và rủi ro. *Adam Smith* (1723– 1790), trong tác phẩm nổi tiếng “*Của cải của các dân tộc*” cũng cho rằng doanh nhân là những người thực hiện ba vai trò chính là: chủ sở hữu, nhà quản lý và người chấp nhận rủi ro. Nhà kinh tế học nổi tiếng *Joseph A. Schumpeter* cũng khẳng định trong tác phẩm “*Lý thuyết phát triển kinh tế*” (1911) rằng doanh nhân là những người tổ chức sản xuất kinh doanh và tạo ra lợi nhuận.

Dù nhìn nhận dưới khía cạnh nào thì hầu hết các nghiên cứu đều đồng tình với quan điểm của *Lazear* (2005:649) khi cho rằng, *doanh nhân là những người biết cách kết hợp tốt nhất các nguồn lực con người với những nguồn lực vật chất khác như vốn, ý tưởng kinh doanh, kỹ thuật,... để tạo ra sản phẩm và dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu của xã hội. Doanh nhân là những người dám chấp nhận mạo hiểm, dám đổi mới để đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp và xã hội* (*Montanye*, 2006). Chính vì vậy, *doanh nhân là những cá nhân biết nhận ra các cơ hội kinh doanh và biến các cơ hội kinh doanh thành hiện thực* (*Brandstatter*, H. 1997). Theo PGS.TS. *Hoàng Văn Hoa* (Tạp chí Phát triển kinh tế số tháng 6/2012), *doanh nhân là người trực tiếp lãnh đạo, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm mục tiêu lợi nhuận; sáng tạo, dám chấp nhận mạo hiểm, có trách nhiệm xã hội; là lực lượng chủ yếu tạo lập và phát triển*

một mô hình tổ chức kinh doanh mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường hiện đại.

Từ những quan điểm nói trên về doanh nhân, nữ doanh nhân được coi là những người phụ nữ **trực tiếp lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm tạo ra giá trị mới cho xã hội; có bản lĩnh, năng lực và đạo đức kinh doanh. Đây là đội ngũ những nữ lãnh đạo doanh nghiệp**¹ có trí tuệ và năng lực kinh doanh, có quyết tâm và sáng tạo, có trách nhiệm với xã hội và biết tôn trọng pháp luật trong quá trình làm giàu cho bản thân và xã hội. Là các doanh nhân, trên một mức độ nhất định các nữ doanh nhân cũng có đầy đủ các tố chất và đặc điểm cơ bản của người trực tiếp lãnh đạo-quản lý doanh nghiệp nói chung, đó là dám chấp nhận rủi ro, sáng tạo, tự tin và quyết đoán, nhạy cảm và say mê kinh doanh, có tinh thần học hỏi và khả năng nắm bắt cơ hội kinh doanh. Chính vì vậy, nữ doanh nhân là một lực lượng quan trọng của xã hội. Cùng với sự phát triển của đội ngũ doanh nhân Việt Nam, nữ doanh nhân ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong phát triển kinh tế.

2. Đặc điểm của các doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo

Theo Walker, E.&Webster, B. (2007) nữ doanh nhân thường kinh doanh trong những lĩnh vực tạo ra nhiều việc và quan tâm nhiều hơn đến trách nhiệm xã hội góp phần giảm tỉ lệ thất nghiệp và tạo ra các cơ hội bình đẳng giới trong nền kinh tế thị trường. Theo Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam của VCCI năm 2010, tính đến tháng 12/2010, hơn 20% số doanh nghiệp Việt Nam do nữ doanh nhân lãnh đạo. Các doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo có một số đặc điểm sau đây:

- Theo kết quả điều tra doanh nghiệp Việt Nam năm 2010 của VCCI, **thì 97% là doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo thuộc khu vực kinh tế tư nhân**. Trong khi đó, các doanh nghiệp và đơn vị kinh doanh do nữ doanh nhân Việt Nam lãnh đạo đã và đang giải quyết hơn 30% tổng số việc làm cho nền kinh tế.

- **Các doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo thường có qui mô lao động nhỏ và trung bình và có tỉ lệ lao động nữ cao**. Trong số các doanh nghiệp mà VCCI điều tra, lao động bình quân trong các doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo là 41 người trong khi đó các doanh nghiệp do nam doanh nhân lãnh đạo có số lao động bình quân là 78 người.

Tỉ lệ lao động nữ trong các doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo là 49,2% trong khi tỉ lệ này trong các doanh nghiệp do nam doanh nhân lãnh đạo là 42,3%.

Bảng 1: Kết quả sử dụng lao động tại các doanh nghiệp

	DN do nữ lãnh đạo	DN do nam lãnh đạo
Lao động bình quân	41	78
Tỉ lệ lao động nữ (%)	49,2	42,3
Chi phí bình quân trên 1 lao động (triệu đồng)	33	40
Hiệu suất sử dụng lao động (doanh thu bình quân/thu nhập bình quân)	18	17

Nguồn: Kết quả điều tra doanh nghiệp của VCCI, năm 2010

- **Các doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo có hiệu suất sử dụng lao động cao hơn** doanh nghiệp do nam doanh nhân lãnh đạo do chi phí bình quân trả cho người lao động thấp hơn so với chi phí lao động bình quân trong các doanh nghiệp do nam doanh nhân lãnh đạo.

- **Số lượng các doanh nghiệp do nữ lãnh đạo có tỉ lệ cao hơn trong các ngành thu hút nhiều lao động nữ** như ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, bán buôn và bán lẻ, chế biến và dịch vụ tài chính...

Kết quả điều tra của VCCI cho thấy, mặc dù trong toàn bộ nền kinh tế, tỉ lệ doanh nghiệp do nữ lãnh đạo vẫn còn rất khiêm tốn ở mức 20,8%. Nhưng tỉ lệ doanh nghiệp do nữ lãnh đạo trong ngành bán buôn bán lẻ lên tới 27,9%, ngành công nghiệp chế biến và ngành dịch vụ tài chính là 24%. Trong khi đó, tỉ lệ doanh nghiệp do nữ lãnh đạo trong ngành xây dựng chỉ có 10% và ngành sản xuất phân phối điện khí đốt là 6,5%, ngành nông nghiệp trồng trọt là 7,6%.

- **So với các doanh nghiệp do nam lãnh đạo, các doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo thường có hiệu quả kinh doanh cao hơn trong các ngành chế biến và bán buôn bán lẻ và hiệu quả thấp hơn các doanh nghiệp trong các ngành xây dựng, khai thác và cung cấp nước**. Hệ số vòng quay tài sản cố định trong các doanh nghiệp do nữ doanh nhân lãnh đạo-quản lý trong ngành công nghiệp chế biến là 104% và ngành bán buôn bán lẻ là 100% trong khi đó tỉ lệ này trong các ngành xây dựng chỉ là 19,6% và

Bảng 2: Tỷ lệ doanh nghiệp do nữ lãnh đạo phân theo ngành nghề kinh doanh

	DN do nữ lãnh đạo (%)	DN do nam lãnh đạo (%)
Chung	20,8	79,2
Công nghiệp chế biến	24	76
Bán buôn, bán lẻ	27,9	72,1
Dịch vụ tài chính	24	76
Nông nghiệp, trồng trọt	7,6	92,4
Sản xuất phân phối điện khí đốt	6,5	93,5
Khai thác và cung cấp nước	11,9	88,1
Xây dựng	10	90

Nguồn: kết quả điều tra doanh nghiệp của VCCI, năm 2010

ngành khai thác cung cấp nước là 11%. Tuy nhiên, các doanh nghiệp do nam doanh nhân lãnh đạo lại có tỷ lệ nợ trên vốn cao hơn 1,83 lần, tỷ lệ này ở các doanh nghiệp do nữ lãnh đạo là 1,75 lần.

3. Tầm quan trọng của các yếu tố cấu thành năng lực lãnh đạo-quản lý của nữ doanh nhân

Có rất nhiều quan niệm khác nhau về năng lực thực hiện công việc. Theo Bernard Wynne và David Stringer (1998), năng lực thực hiện công việc bao gồm toàn bộ kỹ năng tích lũy được, kiến thức, cách cư xử và thái độ của một cá nhân áp dụng để hoàn thành một công việc đó. Còn theo Bernard Wyne (1997)², “*năng lực là kỹ năng, hiểu biết, hành vi, thái độ được tích lũy mà một người sử dụng để đạt được kết quả công việc theo mong muốn của họ.*”.

Với vai trò là người đứng đầu, điều hành doanh nghiệp, nữ doanh nhân vừa có vai trò quản lý và vai trò lãnh đạo, định hướng và gây ảnh hưởng đến các đối tác để đạt mục tiêu của tổ chức, ra quyết định đúng trong từng tình huống. Để làm tốt vai trò quản lý, các nữ doanh nhân phải biết xây dựng kế hoạch, giám sát mọi hoạt động theo đúng qui trình, qui định và kế hoạch đã đặt ra. Hay nói cách khác, nữ doanh nhân cần duy trì mọi hoạt động của doanh nghiệp theo đúng chuẩn mực và qui trình để đạt mục tiêu của tổ chức. Câu hỏi quan trọng mà các nữ doanh nhân cần trả lời trong trường hợp này là mọi việc đã đúng chưa? Có sai sót gì không? Và tìm cách điều chỉnh các sai lệch nếu có. Để làm tốt vai trò lãnh đạo, các nữ doanh nhân cần ra các quyết định đúng, xây dựng qui trình đúng và ngày càng tốt hơn để đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp. Từ góc độ này, các nữ doanh nhân cần phải có tầm nhìn xa và rộng để có thể đưa ra các chính sách tốt nhất giúp doanh

ng nghiệp phát triển. Để làm tốt vai trò lãnh đạo, các nữ doanh nhân phải luôn có xu hướng đổi mới và trả lời câu hỏi “có cách nào tốt hơn không?” và tìm ra cách tốt hơn đó để đưa doanh nghiệp đi lên.

Như vậy, để hoàn thành sứ mạng là người chèo lái con thuyền doanh nghiệp đi tới thành công, nữ doanh nhân không chỉ cần có năng lực chuyên môn mà đặc biệt họ cần có năng lực lãnh đạo-quản lý doanh nghiệp. Năng lực lãnh đạo-quản lý doanh nghiệp chính là toàn bộ kiến thức về lãnh đạo-quản lý, các kỹ năng lãnh đạo-quản lý và khả năng/tố chất lãnh đạo-quản lý, thể chất mà nữ doanh nhân cần có để lãnh đạo-quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh nhằm tạo ra giá trị mới cho doanh nghiệp.

Kiến thức về lãnh đạo-quản lý thể hiện sự hiểu biết của của nữ doanh nhân trong việc tổ chức, điều hành doanh nghiệp, nhằm đạt mục tiêu của doanh nghiệp. Hệ thống các kiến thức này được thể hiện ở nhiều góc độ khác nhau như sự hiểu biết về quản trị doanh nghiệp, quản lý con người, hiểu biết về pháp luật kinh doanh, hiểu biết về nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Sự hiểu biết về lãnh đạo-quản lý có thể do nữ doanh nhân học được ở trường, hoặc cũng có thể do học được từ cuộc sống.

Kỹ năng lãnh đạo-quản lý được thể hiện ở mức độ thành thạo trong ứng xử và tác động lên người khác để đạt được mục tiêu của doanh nghiệp thông qua một hệ thống các kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng truyền cảm hứng làm việc cho nhân viên, kỹ năng xác định mục tiêu, kỹ năng phân công công việc, kỹ năng phân quyền, kỹ năng đào tạo và phát triển nhân viên.

Tố chất lãnh đạo-quản lý được thể hiện qua các phong cách và hành vi lãnh đạo-quản lý của nữ doanh nhân, khả năng chịu đựng sức ép, làm việc với cường độ cao, khả năng duy trì sự cân bằng giữa cuộc sống cá nhân và công việc,...

Từ những đặc điểm của các doanh nghiệp do nữ doanh nhân quản lý cũng như công việc và yêu cầu của một doanh nhân, Viện Quản trị Kinh doanh, đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 3 nhóm đối tượng khác nhau để đánh giá và lựa chọn các tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo- quản lý của nữ doanh nhân trên địa bàn Hà Nội. Mỗi nhóm mời từ 7 – 10 thành viên, các nhóm khảo sát bao gồm (1) *nhóm cán bộ quản lý nhà nước ở các sở ban ngành* bao gồm sở KH&ĐT, Sở công thương, Sở du lịch Hà nội, sở tài chính; (2) *nhóm các hiệp hội và trung tâm hỗ trợ*

Bảng 3: Tầm quan trọng của kiến thức lãnh đạo quản lý của nữ doanh nhân

Stt	Các kiến thức	cơ quan QLNN	Hiệp hội	Nữ doanh nhân	Chung
1	Hiểu biết về Kinh tế, kinh doanh	4,5	3,2	3,1	3,6
2	Hiểu biết về tâm lý lãnh đạo, QL	3,4	4,7	4,8	4,3
3	Hiểu biết về xu thế phát triển DN	4,1	4,5	4,6	4,4
4	Hiểu biết về pháp luật	4,0	3,8	3,7	3,8
5	Hiểu biết về chính trị	3,8	4,0	3,6	3,8
6	Hiểu biết về truyền thống VH	3,5	4,2	4,4	4,0
7	Hiểu biết về lịch sử, địa lý	2,8	3,2	3,1	3,0
8	Hiểu biết về tài chính kế toán	3,1	3,7	3,5	3,4
9	Hiểu biết về ngành nghề kinh doanh	4,1	3,8	3,5	3,8

Nguồn: Kết quả khảo sát ban đầu của đề tài thành phố HN 2012

doanh nghiệp nói chung và nữ doanh nhân nói riêng như VCCI, trung tâm hỗ trợ DNN&V và hiệp hội nữ doanh nhân Hà Nội; và (3) nhóm các nữ doanh nhân học lớp CEO tại Viện quản trị Kinh doanh. Sau khi cùng thống nhất với các đối tượng hiểu các khái niệm về năng lực lãnh đạo-quản lý và yếu tố cấu thành năng lực, mỗi nhóm sẽ liệt kê ra các yếu tố quan trọng, thảo luận và cho điểm về tầm quan trọng của các yếu tố đó từ 1 đến 5 với điểm 5 là quan trọng nhất. Kết quả đánh giá tầm quan trọng của các yếu tố này được thể hiện trong các bảng 3, 4, 5.

Theo kết quả phân tích ban đầu, các kiến thức được đánh giá có tầm quan trọng lớn trên 4,0 là kiến thức về tâm lý lãnh đạo, kiến thức về xu thế phát triển, kiến thức về truyền thống văn hóa và xu thế phát triển DN. Đây là các kiến thức cần có cho 1 doanh nhân nói chung và nữ doanh nhân nói riêng. Kết quả khảo sát cũng cho thấy cách nhìn nhận về

tầm quan trọng của các loại kiến thức đối với nữ doanh nhân là khác nhau. Một số kiến thức như hiểu biết về ngành nghề kinh doanh thì nhóm cơ quan quản lý nhà nước cho rằng quan trọng trên 4 điểm thì bản thân các hiệp hội DN và nữ doanh nhân lại cho rằng kém quan trọng hơn các nhóm kiến thức khác và chỉ cho điểm ở 3,5. Hầu hết các nhóm kiến thức đều được đánh giá tầm quan trọng thấp hơn nhóm kỹ năng và tổ chức cá nhân. Tỷ lệ các nhóm kiến thức có điểm tầm quan trọng trên 4 điểm ít hơn yêu cầu về kỹ năng và tổ chức. Vì vậy, để thành công trong kinh doanh, nữ doanh nhân có yêu cầu về năm kinh nghiệm cao hơn.

Kết quả khảo sát ban đầu cũng cho thấy rằng nữ doanh nhân cần có kỹ năng quản lý thời gian và quản lý bản thân tốt hơn nam doanh nhân, chính vì vậy mà nữ doanh nhân có thể vừa quản lý và điều hành tốt doanh nghiệp, vừa đảm nhận tốt vai trò của người mẹ, người vợ đảm đang trong gia đình. Với

Bảng 4: Tầm quan trọng của các kỹ năng lãnh đạo-quản lý đối với nữ doanh nhân

Stt	Các kỹ năng	Cơ quan QLNN	Hiệp hội	Nữ DN	Chung
1	Kỹ năng giao tiếp	4,1	3,8	4,4	4,1
2	Kỹ năng định hướng mục tiêu	4,5	4,1	4,5	4,4
3	Kỹ năng ra quyết định và GQ vấn đề	4,1	4,2	4,0	4,1
4	Kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ	3,5	4,1	4,5	4
5	Kỹ năng quản lý thời gian và bản thân	4,6	4,6	4,8	4,7
6	Kỹ năng phân việc, giao quyền	4,6	4,7	4,8	4,7
7	Kỹ năng nhận biết và quản lý rủi ro	4,7	4,2	4,1	4,3
8	Kỹ năng giám sát	4,1	3,8	4,0	3,9
9	Kỹ năng khuyến khích nhân viên	4,3	3,8	4,0	4,0
10	Kỹ năng đào tạo và phát triển nhân viên	4,5	4,2	4,3	4,3
11	Kỹ năng quản lý sự thay đổi	4,6	3,7	4,2	4,1
12	Kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ	4,5	3,5	3,2	3,7
13	Kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm	4,4	4,2	4,1	4,3
14	Kỹ năng nhận biết nhu cầu của đối tác	4,1	4,4	4,7	4,4
15	Kỹ năng thuyết phục	4,5	4,5	4,3	4,4

Nguồn: Kết quả khảo sát ban đầu của đề tài NCKH cấp thành phố

Bảng 5: Tầm quan trọng của các tố chất lãnh đạo-quản lý đối với nữ doanh nhân

Stt	Các tố chất và giá trị cá nhân	Cơ quan QLNN	Hiệp hội	Nữ doanh nhân	Chung
1	Ưu thích sự đổi mới	4,3	4,6	4,3	4,4
2	Linh hoạt	4,1	4,2	4,2	4,1
3	Có kế hoạch	4,5	4,1	4,0	4,2
4	Có tầm nhìn	4,4	4,8	4,5	4,5
5	Nhạy cảm	4,6	4,5	4,4	4,5
6	Bền bỉ, dẻo dai	4,5	4,8	4,6	4,6
7	Bản lĩnh	4,5	4,4	4,8	4,6
8	Tỉ mỉ, chi tiết	3,5	3,3	2,3	3,0

Nguồn: Kết quả khảo sát ban đầu, đề tài thành phố 2012

nữ doanh nhân, kỹ năng quản lý thời gian và bản thân, kỹ năng giao việc và phân quyền có tầm quan trọng cao nhất (4,7 điểm) sau đó đến kỹ năng định hướng mục tiêu (4,4 điểm).

Về mặt tố chất và giá trị cá nhân, kết quả nghiên cứu bước đầu về nữ doanh nhân Việt Nam cho thấy, nữ doanh nhân cần có bản lĩnh sắc sảo, nhạy bén trong kinh doanh, cần quản lý tốt bản thân và thời gian do họ phải làm nhiều việc, đảm nhận nhiều chức trách cả trong doanh nghiệp và gia đình. Nữ doanh nhân cũng cần *nhạy cảm* trong việc nắm bắt các nhu cầu của đối tác và nhận biết các cơ hội kinh doanh cũng như xây dựng các mối quan hệ. Nữ doanh nhân cần *linh hoạt và thích ứng với sự thay đổi của môi trường*. Do đặc tính là nữ, nữ doanh nhân nước ta có đặc điểm chung là thận trọng, tính toán kế hoạch chi li, tiết kiệm, tuân thủ pháp luật vì thế họ cần có những ưu thế vượt trội như: sức chịu

đựng bền bỉ, khả năng cảm nhận tinh tế, mềm dẻo, có tầm nhìn và ưa thích sự đổi mới hơn.

Để thực hiện mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, và đạt mục tiêu phát triển của thành phố Hà Nội là đưa tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 30% vào năm 2015 và từ 35% trở lên vào năm 2020, cần có các giải pháp đúng và trúng để giúp các nữ doanh nhân cập nhật kiến thức, hoàn thiện kỹ năng và tố chất lãnh đạo-quản lý doanh nghiệp. Kết quả khảo sát ban đầu trên đây sẽ giúp các nhà nghiên cứu có cơ sở để thiết kế phiếu điều tra nhằm đánh giá thực trạng năng lực lãnh đạo-quản lý doanh nghiệp của nữ doanh nhân trên địa bàn Hà Nội trên các yếu tố cấu thành có tầm quan trọng cao nhất để từ đó có căn cứ đề xuất những giải pháp hữu hiệu để nâng cao năng lực lãnh đạo-quản lý của nữ doanh nhân Hà Nội. □

1. Bao gồm các nhà lãnh đạo doanh nghiệp (doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) như chủ tịch/P.chủ tịch HĐQT; Tổng giám đốc/giám đốc, Phó TGD/Phó giám đốc các doanh nghiệp.

2. Tham khảo luận văn “A study of Credit Officers’ Competency in Lending Private SMEs in Ha noi – Implications for Training Program Development” – Cao Thanh Phong – E-MBA2.

Tài liệu tham khảo:

1. Cúp “Bông hồng vàng” là giải thưởng duy nhất dành cho nữ doanh nhân, từ năm 2005,
2. Hoàng Văn Hoa, Vai trò của đội ngũ doanh nhân trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 153, (II), tháng 3/2010,
3. Trần Thị Vân Hoa, Tố chất lãnh đạo của giám đốc các doanh nghiệp Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và phát triển số (II), tháng 6 năm 2010.
4. VCCI, Báo cáo điều tra đội ngũ doanh nhân Việt Nam 2009, 2010.
5. William Scheela & Tran Thi Van Hoa (2005), “Women entrepreneurs in a transition economy: the case of Vietnam”, Tạp chí International Journal management and decision making Vol5, No1, 1-20.